

Bản án số: 26/2023/KDTM-ST

Ngày: 15/9/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vũ Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Nga;

2. Bà Lâm Ngọc Minh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLST- KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2023/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam A; Trụ sở: 8 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Giản Thanh H, sinh năm 2000; địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà AC, số 9 đường Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 1246/2023/UQ – PGD ngày 08/3/2023) – có mặt.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K; Trụ sở: 186F/1 đường Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: 186F/1 đường Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh – Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật Công ty Trách nhiệm hữu hạn

Sản xuất Thương mại Dịch vụ K – vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị D, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: 186F/1 đường Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh – vắng mặt.

2. Ông Trần Gia X, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: 186F/1 đường Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2022, Bản tự khai, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Giản Thanh H trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng APBANK) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K (sau đây gọi tắt là Công ty K) có ký kết Hợp đồng vay vốn số SGN/20027 ngày 20/02/2020, số tiền vay là 650.000.000 đồng, mục đích vay là cho vay sửa chữa chuỗi quán nem nướng, đặc sản Nha Trang thương hiệu Quán của Má, thời hạn cho vay là 24 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 24%/năm và sau 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 21/3/2020. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty số tiền 650.000.000 đồng theo Giấy đề nghị giải ngân và Khế ước nhận nợ lần 1 số SGN/20027 – 01 vào ngày 21/02/2020.

Để bảo lãnh cho khoản vay nêu trên, ngày 20/02/2020, bà Lê Thị D ký đã ký kết hợp đồng bảo lãnh số SGN/20028, ông Trần Gia X đã ký kết Hợp đồng bảo lãnh số SGN/20029 với Ngân hàng APBANK.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty K đã thanh toán số tiền nợ gốc là 399.400.927 đồng, nợ lãi là 122.479.828 đồng nhưng sau đó Công ty K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên vào ngày 10/5/2021, Ngân hàng APBANK đã chuyển toàn bộ khoản tín dụng còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng APBANK yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K thanh toán khoản tiền còn nợ tạm tính đến ngày ngày 21/6/2023 là 452.436.245 đồng, trong đó nợ gốc là 250.599.073 đồng, nợ lãi là 201.837.172 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày 22/6/2023, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả dứt khoản tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng APBANK.

Trường hợp, phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K thanh toán không đủ hoặc không thanh toán số tiền nợ còn thiếu, Ngân hàng

APBANK yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị D, ông Trần Gia X có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo nội dung đã ký kết tại hai hợp đồng bảo lãnh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 15/9/2023 là 453.185.044 đồng, trong đó nợ gốc là 250.599.073 đồng, nợ lãi là 202.585.971 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày 16/9/2023, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền nợ lãi theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả dứt khoản tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng APBANK.

Trường hợp, nếu bị đơn thanh toán không đủ hoặc không thanh toán số tiền nợ còn thiếu, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị D, ông Trần Gia X có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo nội dung đã ký kết tại hai hợp đồng bảo lãnh (*Hợp đồng bảo lãnh số SGN/20028 do Ngân hàng và bà Lê Thị D ký ngày 20/02/2020; Hợp đồng bảo lãnh số SGN/20029 ngày 20/02/2020 do Ngân hàng và ông Trần Gia X ký ngày 20/02/2020*).

*** Đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại dịch vụ K, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị D và ông Trần Gia X:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không đến Tòa làm việc cũng như không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng APBANK. Tòa án nhân dân Quận 11 đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có mặt tại Tòa án nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên, Thẩm phán vi phạm thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn theo khoản 1 Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát Quận 11 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng APBANK về việc buộc Công ty K phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 15/9/2023 là 453.185.044 đồng, trong đó nợ gốc là 250.599.073

đồng, nợ lãi là 202.585.971 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày 16/9/2023, Công ty K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền nợ lãi theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả dứt khoản tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng APBANK.

Trường hợp, nếu Công ty K thanh toán không đủ hoặc không thanh toán số tiền nợ còn thiếu, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị D, ông Trần Gia X có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo nội dung đã ký kết tại hai hợp đồng bảo lãnh.

Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

** Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Tranh chấp giữa Ngân hàng APBANK và Công ty K là tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K có trụ sở tại 186F/1 đường Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

** Về người tham gia tố tụng:*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Giản Thanh H có mặt, bị đơn Công ty K, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị D, ông Trần Gia X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] *Về chứng cứ của vụ án:*

Nguyên đơn đã nộp Hợp đồng vay vốn số SGN/20027 ngày 20/02/2020, hợp đồng bảo lãnh số SGN/20028 ngày 20/02/2020, hợp đồng bảo lãnh số SGN/20029 ngày 20/02/2020, khế ước nhận nợ lần 1 số SGN/20027 – 01 ngày 21/01/2020, giấy đề nghị giải ngân ngày 21/01/2020 và tài liệu chứng cứ khác về tình trạng pháp lý của nguyên đơn, bị đơn, nhân thân của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp nhưng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án và không gửi văn bản trình bày ý kiến, tham gia phiên họp, phiên hòa giải; đồng thời bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có văn bản phản đối nội dung và tính pháp lý của tài liệu là chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ Khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng vay vốn số SGN/20027 ngày 20/02/2020, hợp đồng bảo lãnh số SGN/20028 ngày 20/02/2020, hợp đồng bảo lãnh số SGN/20029 ngày 20/02/2020, khế ước nhận nợ lần 1 số SGN/20027 – 01 ngày 21/01/2020, giấy đề nghị giải ngân ngày 21/01/2020 là chứng cứ để xác định quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng, xem xét cùng với các chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp làm cơ sở để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng APBANK ký kết Hợp đồng vay vốn số SGN/20027 ngày 20/02/2020 với Công ty K, đồng thời ký kết các hợp đồng bảo lãnh số SGN/20028 ngày 20/02/2020, hợp đồng bảo lãnh số SGN/20029 ngày 20/02/2020 với bà Lê Thị D, ông Trần Gia X đều thể hiện sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385, Điều 400 và Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015.

** Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả nợ gốc:*

Phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và ngày 10/5/2021, Ngân hàng APBANK đã chuyển toàn bộ khoản tín dụng còn thiếu sang nợ quá hạn, nay tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Công ty K phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 15/9/2023 là 453.185.044 đồng, trong đó nợ gốc là 250.599.073 đồng, nợ lãi là 202.585.971 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận, phù hợp với Điều 7 của Hợp đồng vay vốn số SGN/20027 ngày 20/02/2020.

** Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lãi:*

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền nợ lãi tính đến ngày 15/9/2023 là 202.585.971 đồng và kể từ ngày 16/9/2023, Công ty K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền nợ lãi theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả dứt khoản tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng APBANK là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, quy định tại khoản 1, 2, 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Xét việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

** Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trả nợ thay theo hợp đồng bảo lãnh:*

Xét nguyên đơn có yêu cầu bà Lê Thị D, ông Trần Gia X có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên của Công ty K nếu Công ty K thanh toán không đủ hoặc không thanh toán số tiền nợ còn thiếu là phù hợp theo đúng điều 342 Bộ luật dân sự 2015, Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng bảo lãnh số SGN/20028, Hợp đồng bảo lãnh số SGN/20029 do bà Lê Thị D, ông Trần Gia X ký kết ngày 20/02/2020 với Ngân hàng APBANK.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty K phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 15/9/2023 là 453.185.044 (Bốn trăm năm mươi ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 250.599.073 (Hai trăm năm mươi triệu năm trăm chín mươi chín nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng, nợ lãi là 202.585.971 (Hai trăm lẻ hai triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi một) đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày 16/9/2023, Công ty K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền nợ lãi theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả dứt khoản tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng APBANK.

Trường hợp, nếu bị đơn thanh toán không đủ hoặc không thanh toán số tiền nợ còn thiếu, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị D, ông Trần Gia X có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo nội dung đã ký kết tại hai hợp đồng bảo lãnh (*Hợp đồng bảo lãnh số SGN/20028 do Ngân hàng và bà Lê Thị D ký ngày 20/02/2020; Hợp đồng bảo lãnh số SGN/20029 ngày 20/02/2020 do Ngân hàng và ông Trần Gia X ký ngày 20/02/2020*).

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị về nội dung và kiến nghị về tố tụng là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.127.402 đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 8.296.064 (Tám triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi bốn) đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A theo biên lai thu số AA/2021/0020827 ngày 20/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 342, Điều 385, Điều 400, Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1, 2, 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K trả nợ.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 15/9/2023 là 453.185.044 (Bốn trăm năm mươi ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc là 250.599.073 (Hai trăm năm mươi triệu năm trăm chín mươi chín nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng, nợ lãi là 202.585.971 (Hai trăm lẻ hai triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi một) đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 16/9/2023, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền nợ lãi theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả dứt khoản tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng APBANK.

Trường hợp, nếu bị đơn thanh toán không đủ hoặc không thanh toán số tiền nợ còn thiếu, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị D, ông Trần Gia X có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo nội dung đã ký kết tại hai hợp đồng bảo lãnh (*Hợp đồng bảo lãnh số SGN/20028 do Ngân hàng và bà Lê Thị D ký ngày 20/02/2020; Hợp đồng bảo lãnh số SGN/20029 ngày 20/02/2020 do Ngân hàng và ông Trần Gia X ký ngày 20/02/2020*).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.127.402 (Hai mươi hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm lẻ hai) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 8.296.064 (Tám triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi bốn) đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A theo biên lai thu số AA/2021/0020827 ngày 20/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D, ông Trần Gia X vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vũ Vân

